HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2026/NQ-HĐND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định cơ chế, chính sách khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội hóa và sử dụng ngân sách Thành phố để bảo vệ, phát triển văn hóa, thể thao; chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thư viện số 46/2019/QH14;

Căn cứ Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14;

Xét Tờ trình số 1437/TTr-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội hóa và sử dụng ngân sách Thành phố để bảo vệ, phát triển văn hóa, thể thao; chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 297/BC-BVHXH ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội hóa và sử dụng ngân sách Thành phố để bảo vệ, phát triển văn hóa, thể thao; chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định cơ chế, chính sách khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội hóa và sử dụng ngân sách Thành phố để bảo vệ, phát triển văn hóa, thể thao; chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa

bàn Thành phố Hồ Chí Minh, thực hiện một phần theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 26 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao.

2. Thư viện ngoài công lập.

3. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa, thể thao là việc huy động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư, đóng góp, liên doanh, liên kết, cung ứng dịch vụ, quản lý, khai thác, tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao.

2. Thiết chế văn hóa, thể thao là công trình phục vụ, tổ chức các hoạt động văn hóa và thể thao, đáp ứng các quy định của Nhà nước.

3. Chuyển nhượng vận động viên là việc chuyển quyền quản lý, sử dụng và khai thác năng lực chuyên môn của vận động viên từ tổ chức này sang tổ chức khác thông qua hợp đồng chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và có sự đồng thuận của vận động viên.

4. Hoạt động phục vụ cộng đồng là hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ công ích hoặc phục vụ người dân với giá ưu đãi hoặc miễn phí theo khoản 1 Điều 6 Nghị quyết này.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc thực hiện phải bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng đối tượng, đúng mục tiêu; công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

2. Kết hợp nguồn lực ngân sách nhà nước với nguồn lực xã hội hóa.

3. Tổ chức, cá nhân được hưởng chính sách hỗ trợ có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết về tiến độ, chất lượng, thời gian duy trì hoạt động, phục vụ cộng đồng; chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và xử lý theo quy định của pháp luật nếu vi phạm.

4. Khuyến khích mô hình quản trị hiện đại, tự chủ, hợp tác công - tư, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, vận hành, khai thác thiết chế văn hóa, thể thao; mở rộng khả năng tiếp cận, tham gia và thụ hưởng của người dân đối với các hoạt động văn hóa, thể thao.

Chương II

CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH, HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC XÃ HỘI HÓA ĐỂ BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, THỂ THAO; CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ, PHÁT TRIỂN THIẾT CHẾ VĂN HÓA, THỂ THAO

Điều 5. Cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ hoạt động nghệ thuật

1. Điều kiện áp dụng

Đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Hoạt động biểu diễn nghệ thuật

Nội dung đề tài: chương trình, vở diễn có đề tài tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống, lịch sử dân tộc; nuôi dưỡng và phát triển đời sống tinh thần của thiếu niên, nhi đồng; ca ngợi truyền thống cách mạng, những đóng góp cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thể loại: chương trình, vở diễn thuộc một trong các loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống, dân gian (hát bội; cải lương; múa rối; xiếc; đờn ca tài tử; ca, múa, nhạc dân tộc); các chương trình, vở diễn thuộc một trong các loại hình nghệ thuật biểu diễn tiêu biểu khác tại Thành phố Hồ Chí Minh (các thể loại kịch; nghệ thuật biểu diễn hàn lâm). Các chương trình, vở diễn được dàn dựng mới, chưa được đầu tư từ ngân sách nhà nước.

Địa điểm: chương trình, vở diễn tổ chức biểu diễn ở địa điểm đảm bảo các điều kiện biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp theo quy định.

Thời gian biểu diễn: tối thiểu 60 phút/buổi diễn; số buổi biểu diễn tối thiểu đạt 08 buổi diễn/năm đối với các địa điểm biểu diễn có quy mô dưới 250 chỗ trở xuống; tối thiểu đạt 06 buổi diễn/năm đối với các địa điểm biểu diễn có quy mô từ 250 chỗ trở lên.

b) Dự án điện ảnh

Dự án phim truyện, phim tài liệu, phim hoạt hình có kịch bản hoàn chỉnh, hồ sơ thuyết minh về ý nghĩa, kế hoạch sản xuất cụ thể; có đề tài tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống, lịch sử dân tộc, truyền thống cách mạng, công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, Thành phố Hồ Chí Minh; ca ngợi việc học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh; có giá trị cao về tư tưởng, nội dung và nghệ thuật và chưa được đầu tư, hỗ trợ kinh phí sản xuất từ nguồn ngân sách nhà nước dưới bất kỳ hình thức nào do cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thời lượng tác phẩm dưới 60 phút đối với phim ngắn, từ 60 phút trở lên đối với phim dài.

c) Mô hình "câu lạc bộ điện ảnh học đường" hoặc các mô hình hoạt động tương đồng (sau đây gọi là câu lạc bộ) theo kế hoạch do Ủy ban nhân dân Thành

phố ban hành tại cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và cơ sở giáo dục khác, đáp ứng các điều kiện sau:

Đối với câu lạc bộ mới thành lập: có số lượng thành viên tham gia tối thiểu 20 người; tổ chức sinh hoạt ít nhất 24 buổi/năm; có ít nhất 03 tác phẩm điện ảnh do thành viên câu lạc bộ tham gia thực hiện sau 01 năm do Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định đạt yêu cầu.

Đối với câu lạc bộ đã thành lập và duy trì hoạt động: có số lượng thành viên tham gia tối thiểu 20 người; tổ chức sinh hoạt ít nhất 24 buổi/năm; có ít nhất 03 tác phẩm điện ảnh do thành viên câu lạc bộ tham gia thực hiện được hoàn thành trong năm, trong đó có ít nhất 01 tác phẩm đạt giải tại liên hoan, cuộc thi về điện ảnh do các cơ sở đào tạo về văn hóa hoặc cơ quan, tổ chức có chức năng về văn hóa cấp Thành phố trở lên tổ chức.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Hoạt động biểu diễn nghệ thuật

Hỗ trợ chương trình, vở diễn tại địa điểm biểu diễn có quy mô dưới 250 chỗ ngồi trở xuống: 40 triệu đồng/buổi diễn với 08 buổi/năm.

Hỗ trợ chương trình, vở diễn tại địa điểm biểu diễn có quy mô từ 250 chỗ ngồi trở lên: 60 triệu đồng/buổi diễn với 06 buổi/năm.

b) Dự án điện ảnh

Hỗ trợ phim hoạt hình ngắn: 60 triệu đồng/phim; phim tài liệu ngắn: 80 triệu đồng/phim; phim truyện ngắn: 100 triệu đồng/phim;

Hỗ trợ phim hoạt hình dài: 200 triệu đồng/phim; phim tài liệu dài: 300 triệu đồng/phim; phim truyện dài: 400 triệu đồng/phim.

Mỗi dự án điện ảnh chỉ được hỗ trợ 01 (một) lần nếu đảm bảo điều kiện quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

c) Câu lạc bộ

Hỗ trợ câu lạc bộ mới thành lập: 10 triệu đồng/câu lạc bộ;

Hỗ trợ kinh phí hoạt động hằng năm cho các câu lạc bộ đã thành lập và duy trì hoạt động: 24 triệu đồng/câu lạc bộ.

Điều 6. Chính sách hỗ trợ tổ chức hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao ngoài công lập

1. Điều kiện áp dụng

Ủy ban nhân dân các xã và đặc khu Côn Đảo tổ chức triển khai chính sách hỗ trợ đối với tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư, xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao ngoài công lập khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Hoạt động trên địa bàn các xã và đặc khu Côn Đảo;

b) Có quy mô cơ sở vật chất tối thiểu tương đương tiêu chí thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

c) Đã hoàn thành đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp; bảo đảm hồ sơ pháp lý theo quy định;

d) Có phương án quản lý, vận hành và kế hoạch tổ chức hoạt động hằng năm phục vụ cộng đồng được Ủy ban nhân dân các xã và đặc khu Côn Đảo chấp thuận; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng đạt tối thiểu 50% kế hoạch được duyệt;

đ) Cam kết duy trì hoạt động thường xuyên, phục vụ cộng đồng trong toàn bộ thời gian được hỗ trợ.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

Hỗ trợ kinh phí tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng tại thiết chế: 100 triệu đồng/thiết chế/năm.

Thời gian hỗ trợ là 03 năm kể từ năm đầu tiên thiết chế đủ điều kiện được hưởng chính sách.

3. Phương thức hỗ trợ

a) Kinh phí hỗ trợ được thực hiện hằng năm trên cơ sở kế hoạch tổ chức hoạt động được Ủy ban nhân dân các xã và đặc khu Côn Đảo chấp thuận;

b) Việc hỗ trợ căn cứ kết quả tổ chức hoạt động, mức độ phục vụ cộng đồng, hồ sơ, chứng từ hợp pháp;

c) Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân được hỗ trợ có trách nhiệm báo cáo kết quả tổ chức hoạt động và quyết toán kinh phí theo quy định.

Điều 7. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với việc thành lập và hoạt động của thư viện ngoài công lập

1. Điều kiện áp dụng

Thư viện ngoài công lập được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về thư viện và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;

b) Mở cửa phục vụ tối thiểu 32 giờ/tuần; đối với thư viện phục vụ trên không gian mạng, bảo đảm khả năng cung cấp dịch vụ thường xuyên, liên tục;

c) Có phương án hoạt động, phục vụ cộng đồng và cam kết duy trì hoạt động tối thiểu 05 năm từ ngày được hưởng chính sách hỗ trợ.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ một lần kinh phí mua tài liệu (bao gồm tài liệu điện tử) theo chứng từ, hóa đơn thực tế không quá 120 triệu đồng/thư viện;

b) Hỗ trợ một lần kinh phí mua sắm trang thiết bị theo chứng từ, hóa đơn thực tế không quá 100 triệu đồng/thư viện;

c) Hỗ trợ kết nối với hệ thống thư viện công lập của Thành phố để chia sẻ tài nguyên thông tin số, phù hợp với điều kiện kỹ thuật và quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

3. Phương thức hỗ trợ

a) Kinh phí mua tài liệu, mua sắm trang thiết bị được hỗ trợ một lần sau khi thư viện được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật và đáp ứng đầy đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Việc hỗ trợ kết nối, chia sẻ tài nguyên thông tin số thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về thư viện, bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu và tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan;

c) Việc hỗ trợ căn cứ kết quả tổ chức hoạt động, mức độ phục vụ cộng đồng, hồ sơ, chứng từ hợp pháp; công khai trên cổng thông tin điện tử của địa phương và niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã;

d) Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân được hỗ trợ có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, công khai, minh bạch; báo cáo kết quả tổ chức hoạt động và quyết toán kinh phí theo quy định.

Điều 8. Hỗ trợ tổ chức, cá nhân đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao

1. Điều kiện áp dụng

a) Tổ chức có tư cách pháp nhân, hoạt động trong lĩnh vực thể dục, thể thao, có chức năng, nhiệm vụ hoặc hoạt động đào tạo tài năng thể thao; trực tiếp phát hiện, tuyển chọn, quản lý, đào tạo, huấn luyện vận động viên;

b) Cá nhân là huấn luyện viên, người hướng dẫn chuyên môn hoặc cá nhân trực tiếp phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện vận động viên ngoài hệ thống đào tạo của các cơ sở thể thao;

c) Tổ chức, cá nhân quy định tại điểm a và điểm b khoản này trực tiếp đào tạo, huấn luyện vận động viên hoặc vận động viên tự tập luyện đạt thành tích tại các giải vô địch quốc gia, giải vô địch trẻ quốc gia, giải các nhóm tuổi trẻ quốc gia hoặc giải vô địch câu lạc bộ quốc gia, được cơ quan có thẩm quyền công nhận và được triệu tập vào đội thể thao Thành phố Hồ Chí Minh;

d) Chính sách hỗ trợ chỉ áp dụng đối với vận động viên được đào tạo, huấn luyện không sử dụng kinh phí, cơ sở vật chất hoặc các nguồn lực khác từ ngân

sách nhà nước trong thời gian trước khi được cơ quan có thẩm quyền triệu tập vào đội thể thao Thành phố Hồ Chí Minh. Vận động viên phải ký hợp đồng với đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý và cam kết thi đấu cho Thành phố Hồ Chí Minh tối thiểu 02 năm theo hợp đồng.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ tổ chức, cá nhân trực tiếp đào tạo vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu vô địch quốc gia trở lên: 280 triệu đồng/vận động viên;

b) Hỗ trợ tổ chức, cá nhân trực tiếp đào tạo vận động viên đạt thành tích tại các giải vô địch trẻ, các nhóm tuổi trẻ quốc gia, giải vô địch câu lạc bộ quốc gia: 160 triệu đồng/vận động viên.

3. Thời điểm chi trả và xử lý trường hợp hỗ trợ không đúng quy định

Kinh phí hỗ trợ được chi trả một lần sau khi vận động viên đạt thành tích và ký hợp đồng với các đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền công nhận phát hiện việc kê khai, xác định không đúng đối tượng, thành tích, tổ chức, cá nhân có công đào tạo vận động viên hoặc không đảm bảo thời gian cam kết dẫn đến hỗ trợ không đúng quy định thì phải thu hồi toàn bộ kinh phí đã hỗ trợ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Chuyển nhượng vận động viên cho các tổ chức, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp, doanh nghiệp để tận dụng nguồn lực xã hội hóa

1. Điều kiện áp dụng

a) Vận động viên thuộc đội tuyển thể thao Thành phố Hồ Chí Minh do đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố quản lý, sử dụng;

b) Việc chuyển nhượng vận động viên được thực hiện thông qua hợp đồng theo quy định của pháp luật;

c) Vận động viên không đang trong thời gian bị kỷ luật, cấm thi đấu theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; bên nhận chuyển nhượng không đang trong thời gian bị đình chỉ hoạt động, đình chỉ tham gia thi đấu hoặc bị áp dụng biện pháp hạn chế quyền tham gia các hoạt động thể thao theo quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

2. Nội dung chính sách

a) Tổ chức, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp, doanh nghiệp tiếp nhận vận động viên có trách nhiệm thanh toán cho đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý, sử dụng (bên chuyển nhượng) khoản chi phí đào tạo theo hợp đồng chuyển nhượng;

b) Giá trị khoản chi phí đào tạo do các bên thỏa thuận trên cơ sở thời gian đào tạo, trình độ chuyên môn, tiền lương, tiền dinh dưỡng, thỏa thuận giá trị

thương hiệu của vận động viên và các chi phí hợp pháp khác đã đầu tư trong quá trình đào tạo vận động viên;

c) Nguồn thu từ hoạt động chuyển nhượng vận động viên được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 11 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, (P.CTHĐND - T.Duyên)

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Võ Văn Minh